

Bản án số: 127/2021/DS-PT
Ngày: 11 - 11 - 2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng dân sự
về góp họ (hụi)*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Đào.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Tấn.
Bà Nguyễn Thị Nhiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Vũ Tường Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Ông Trịnh Văn Dương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2021/TLPT-DS ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp họ (hụi)*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2021/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 144/2021/QĐ-PT ngày 06 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Mỹ C, sinh năm 1975; Có mặt.

Địa chỉ: Xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1974; Có mặt.

Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1970; Có mặt.

Cùng địa chỉ: Xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị H, sinh năm 1991 (con ông T, bà Đ); Vắng mặt.

Địa chỉ: Xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà**

Đoàn Thị Mỹ C trình bày:

Từ đầu năm 2019, vợ chồng ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ có tổ chức chơi hội và làm chủ hội cụ thể như sau:

Ngày **06/3/2019** âm lịch, ông T và bà Đ tổ chức dây hội 01 ngày xổ lần, số tiền đóng hội là 100.000đ, có 117 người tham gia, trong đó bà C tham gia chơi 07 chân hội và đã hốt 01 chân (chân hội này đóng lại đến khi mãn hội), còn lại 06 chân hội bà C đã đóng được 111 lần với số tiền là 66.600.000đ thì bẻ hội và chưa trả tiền cho bà C. Dây hội này chơi hai bên không có làm giấy tờ gì.

Ngày **12/5/2019** âm lịch, ông T và bà Đ tổ chức dây hội 01 ngày xổ lần, số tiền đóng hội là 100.000đ, có 115 người tham gia, trong đó bà C tham gia chơi 05 chân hội và đã đóng được 49 lần với số tiền là 24.500.000đ thì bẻ hội và chưa trả tiền cho bà C. Dây hội này chơi hai bên không có làm giấy tờ gì.

Ngày **29/5/2019** âm lịch, ông T và bà Đ tổ chức dây hội 01 ngày xổ lần, số tiền đóng hội là 100.000đ, có 60 người tham gia, trong đó bà C tham gia chơi 03 chân hội và đã đóng được 32 lần với số tiền là 9.600.000đ thì bẻ hội và chưa trả tiền lại cho bà C. Dây hội này chơi hai bên không có làm giấy tờ gì.

Ngày **18/6/2019** âm lịch, ông T và bà Đ tổ chức dây hội 01 ngày xổ lần, số tiền đóng hội là 100.000đ, có 102 người tham gia, trong đó bà C tham gia chơi 08 chân hội và đã đóng được 13 lần với số tiền là 10.400.000đ thì bẻ hội và chưa trả tiền lại cho bà C. Dây hội này chơi hai bên không có làm giấy tờ gì.

Ngày **25/01/2019** âm lịch, ông T và bà Đ tổ chức dây hội 15 ngày xổ lần, số tiền đóng hội là 1.000.000đ, có 28 người tham gia, trong đó bà C tham gia chơi 02 chân hội và đã đóng được 11 lần với số tiền là 22.000.000đ thì bẻ hội và chưa trả tiền lại cho bà C. Dây hội này thì chị H có giao cho bà C danh sách hội viên màu vàng ghi tên ông T và bà Đ làm chủ hội, nhưng không có ký tên.

Tổng cộng ông T và bà Đ còn nợ bà C số tiền hội là 133.100.000đ, trong lúc bà làm đơn khởi kiện thì chị H đã thỏa thuận cản trừ nợ cho bà C số tiền là 7.000.000đ. Như vậy ông T và bà Đ còn nợ bà C số tiền hội là 123.100.000đ.

Tất cả các chân hội nêu trên chính chị Trần Thị H kêu bà tham gia chơi hội và trực tiếp gom tiền hội và nói do ông T, bà Đ tổ chức chơi hội.

Nay bà Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ trả cho bà C số tiền hội là 123.100.000đ.

**** Bị đơn ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ trình bày:***

Bà không có tổ chức chơi hội như bà Đoàn Thị Mỹ C trình bày mà do con bà là chị Trần Thị H tổ chức và làm chủ hội. Do đó, ông bà không đồng ý trả cho bà C số tiền hội mà bà đã yêu cầu nêu trên.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H trình bày:***

Chị H thừa nhận là do chị tổ chức và làm chủ hội, trực tiếp gom tiền các chân hội trong thời gian qua, do các hội viên không có đóng tiền hội nên chị lo không nổi và bẻ

nợ. Chị thừa nhận còn nợ bà C số tiền hụi là 123.100.000đ, nếu bà C yêu cầu chị trả thì chị đồng ý trả toàn bộ số tiền cho bà C.

*** *Những người làm chứng ông N, bà L, bà Đ1, bà K, bà T1 trình bày:***

Thừa nhận có tham gia chơi hụi chung với bà Đoàn Thị Mỹ C, ông V, ông Đ2, đây hụi này do ông T, bà Đ kêu chơi, nhưng gom tiền hụi thì chị H con ông T, bà Đ gom tiền (việc chơi hụi này hai bên không có làm giấy tờ gì hết). Khi xảy ra tranh chấp thì các ông bà đã thỏa thuận cho chị H có trách nhiệm trả.

*** *Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- Nguyên bà Đoàn Thị Mỹ C trình bày: Bà vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu vợ chồng ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ trả cho bà C số tiền hụi là 123.100.000đ và bà C không yêu cầu chị Trần Thị H trả nợ cho bà.

- Bị đơn ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ trình bày: Ông bà thừa nhận năm 2014 thì ông bà có tổ chức chơi hụi đến năm 2015 chị Trần Thị H ly hôn với chồng mới về nhà ông bà sống chung và từ đó ông bà không tổ chức hụi nữa mà giao lại cho chị H làm chủ hụi. Do đó, ông bà không đồng ý trả số tiền hụi cho bà C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H trình bày: Chị thừa nhận từ năm 2015 thì chị về sống chung với ông T, bà Đ và đứng ra tổ chức, làm chủ hụi từ đó, cho nên danh sách hụi viên chị giao cho bà C là của ông T, bà Đ do chị giữ nguyên photo ra giao cho hụi viên chứ không phải ông T, bà Đ làm chủ hụi. Việc chơi hụi trong thời gian qua chị tự ghi chép sổ sách theo dõi các dây hụi và trực tiếp gom tiền hụi. Nay chị thừa nhận còn nợ số tiền hụi của bà C 123.100.000đ, nếu bà C yêu cầu chị trả thì chị đồng ý trả cho bà C số tiền hụi này.

*** *Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2021/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh Kiên Giang quyết định:***

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Mỹ C về việc tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi) đối với ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định.

*** *Ngày 10/5/2021, nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ C kháng cáo với nội dung:*** Yêu cầu buộc bị đơn ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ phải có trách nhiệm trả cho chị Chi số tiền hụi là 123.100.000 đồng.

*** *Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ C yêu cầu bị đơn ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ trả cho bà C số tiền hụi là 123.100.000 đồng và bà không yêu cầu chị Trần Thị H trả nợ cho bà C.

- Bị đơn ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ không đồng ý trả số tiền nợ hụi theo yêu cầu khởi kiện của bà C và yêu cầu không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bà C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H vắng mặt, nên không có ý kiến trình bày tại phiên tòa.

- Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ C, sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2021/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến tranh luận của đương sự và phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử theo quy định.

[2] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ C yêu cầu buộc ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền hui là 123.100.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nội dung vụ án, nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ C yêu cầu bị đơn ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ trả số tiền hui 123.100.000 đồng. Ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ cho rằng không có tổ chức chơi hui như bà Đoàn Thị Mỹ C trình bày mà do con của ông bà là chị Trần Thị H tổ chức và làm chủ hui. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H trình thừa nhận là do chị tổ chức và làm chủ hui, trực tiếp gom tiền các chân hui trong thời gian qua, do các hui viên không có đóng tiền hui nên chị lo không nổi và bế nợ, chị thừa nhận còn nợ bà C số tiền hui là 123.100.000 đồng và đồng ý trả toàn bộ số tiền cho bà C.

Xét thấy, thực tế các dây hui này là do vợ chồng ông T và bà Đ làm chủ hui là hoàn toàn có căn cứ, cụ thể các sổ hui giao cho các hui viên thể hiện chủ hui là Huỳnh Thị Đ phù hợp với lời khai của những người làm chứng như ông N, bà L, bà Đ1, bà K, Bà T1 và tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2020/DS-ST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện AB cũng đã xét xử xác định các dây hui này do vợ chồng ông T và bà Đ làm chủ hui và buộc ông T và bà Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ hui, nhưng ông T và bà Đ không kháng cáo và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Giao dịch tham gia chơi hui giữa nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ C với bị đơn ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ là hoàn toàn tự nguyện, các bên tự thỏa thuận là phù hợp quy định tại Điều 471 về Hộ, hui, biêu, phường. Bị đơn ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ trực tiếp làm chủ hui thì phải có nghĩa vụ giao hui cho hui viên theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân

sự năm 2015.

Đối với chị Trần Thị H, thừa nhận làm chủ hụi và còn nợ lại bà Đoàn Thị Mỹ C số tiền hụi là 123.100.000 đồng và chấp nhận trả, nhưng do bà C không có yêu cầu chị H trả số tiền này, nên không xem xét.

Từ những căn cứ nhận định trên, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ C. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2021/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn bị đơn ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 6.155.000 đồng

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.327.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0008245 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ C 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, theo biên lai thu tiền số 0007310 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ C.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2021/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ các Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của chính phủ về họ, hụi, biểu phượng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Mỹ C về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp họ (hụi)” đối với bị đơn ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ.

2. Buộc bị đơn ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ trả cho nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ C số tiền nợ họ (hụi) 123.100.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Trần Quốc T và bà Huỳnh Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 6.155.000 đồng

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.327.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0008245 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ C 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, theo biên lai thu tiền số 0008245 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- TAND huyện AB;
- Chi cục THADS huyện AB;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bình Đảo